

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4475**/TCT-QLN
V/v chậm nộp hồ sơ
khai tiền sử dụng đất

Hà Nội, ngày **09** tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Phước.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 27/CT-NV-DT-PC ngày 06/02/2023 của Cục Thuế tỉnh Bình Phước về việc xác định tiền chậm nộp đối với hồ sơ chậm khai tiền sử dụng đất so với thời hạn quy định. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Ngày 07/5/2021, Tổng cục Thuế đã có công văn số 1397/TCT-PC về việc xử phạt hành chính đối với hồ sơ khai thuế của các khoản thu về đất (bản photocopy đính kèm).

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Bình Phước nghiên cứu hướng dẫn tại công văn số 1397/TCT-PC nêu trên và căn cứ hồ sơ cụ thể của người nộp thuế để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Bình Phước biết và thực hiện. / *mm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCTg Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ: CS, PC, DNNCN-TCT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, QL.N(2b) *mm*

(5) *3*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG QUẢN LÝ NỢ VÀ CCNT
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Đỗ Thị Hồng Minh

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 640/CT-NVDTPC ngày 07/4/2021 của Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp về việc xử phạt hành chính đối với hồ sơ khai thuế của các khoản thu về đất, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của các khoản thu về đất, lệ phí môn bài, lệ phí trước bạ, tiền cấp quyền và các khoản thu khác theo pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công:

"6. Tiền sử dụng đất

a) Đối với trường hợp được Nhà nước giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất mà hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất theo quy định tại cơ chế một cửa liên thông đồng thời là hồ sơ khai thuế: Thời hạn nộp hồ sơ chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

b) Ngày phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước được xác định như sau:

b.1) Trường hợp được Nhà nước giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất là ngày quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...".

- Tại Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn quy định xử phạt hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế:

"1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 05 ngày và có tình tiết giảm nhẹ.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 30 ngày, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ 31 ngày đến 60 ngày.

4. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ 61 ngày đến 90 ngày;

b) Nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ 91 ngày trở lên nhưng không phát sinh số thuế phải nộp;

c) Không nộp hồ sơ khai thuế nhưng không phát sinh số thuế phải nộp;

d) Không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

5. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn trên 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế, có phát sinh số thuế phải nộp và người nộp thuế đã nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 11 Điều 143 Luật Quản lý thuế.

....
6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp đủ số tiền chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này trong trường hợp người nộp thuế chậm nộp hồ sơ khai thuế dẫn đến chậm nộp tiền thuế;...”

- Tại Khoản 3 Điều 55 và điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định:

“Điều 55. Thời hạn nộp thuế

...
3. Đối với các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước từ đất, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, lệ phí trước bạ, lệ phí môn bài thì thời hạn nộp theo quy định của Chính phủ.”

“Điều 59. Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế

1. Các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp bao gồm:

a) Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định ấn định thuế hoặc quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế;

...
2. Mức tính tiền chậm nộp và thời gian tính tiền chậm nộp được quy định như sau:

a) Mức tính tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp;

b) Thời gian tính tiền chậm nộp được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp quy định tại khoản 1 Điều này đến ngày liền kề trước ngày số tiền nợ thuế, tiền thu hồi hoàn thuế, tiền thuế tăng thêm, tiền thuế ấn định, tiền thuế chậm chuyển đã nộp vào ngân sách nhà nước.”.

- Tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất quy định về thời hạn nộp tiền sử dụng đất (hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/12/2020):

“4. Thời hạn nộp tiền sử dụng đất:

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo của cơ quan thuế, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất theo Thông báo.

b) Trong vòng 60 ngày tiếp theo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo Thông báo.

c) Quá thời hạn quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, người sử dụng đất chưa nộp đủ số tiền sử dụng đất theo Thông báo thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền chưa nộp theo mức quy định của pháp luật về quản lý thuế trừ trường hợp có đơn xin ghi nợ tiền sử dụng đất đối với những trường hợp được ghi nợ.”.

- Tại Khoản 4 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về thời hạn nộp tiền sử dụng đất (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/12/2020):

“a) Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất theo thông báo.

b) Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo thông báo...”.

Căn cứ các quy định nêu trên, đối với trường hợp được Nhà nước giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất mà hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất theo quy định tại cơ chế một cửa liên thông đồng thời là hồ sơ khai thuế thì thời hạn nộp hồ sơ chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; Ngày phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước trong trường hợp được Nhà nước giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất là ngày quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp người nộp thuế có hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Việc nộp tiền sử dụng đất là theo Thông báo của cơ quan Thuế và thời hạn nộp tiền sử dụng đất là thời hạn ghi trong Thông báo của cơ quan Thuế; Quá thời hạn nộp ghi trong thông báo của cơ quan Thuế thì người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp theo mức quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp căn cứ các quy định của pháp luật và hồ sơ cụ thể để thực hiện xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo đúng quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr: Phi Văn Tuấn (để báo cáo);
- Vụ: CS, KK-TCT;
- Lưu: VT, PC(1b).

**TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Nguyễn Công Minh